**DỰ THẢO 4**

Ngày 19/6/2023

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**Số: /TTr-BKHĐT | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định** **sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa**

 Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1590/TTg-DMDN ngày 18/11/2021 về việc đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và văn bản số 509/VPCP-TH ngày 19/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân và thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan**

 - Ngày 10/5/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 39/2019/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thời điểm ban hành Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, các văn bản quy phạm pháp luật chưa có quy định cụ thể đối với tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Do đó, để có cơ sở hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 39/2019/NĐ-CP đã ban hành các điều kiện cần thiết đối với từng đối tượng.

 Ngày 26/8/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (thay thế Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018); trong đó, đã quy định chi tiết các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

 - Theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, các nội dung về cơ cấu tổ chức, về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, của Quỹ, Hội đồng thành viên, Giám đốc và Ban kiểm soát được căn cứ quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014.

 Ngày 17/6/2020, Quốc hội đã ban hành Luật Doanh nghiệp năm 2020, theo đó đã có sự thay đổi một số nội dung so với Luật Doanh nghiệp năm 2014.

 Nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật, các nội dung quy định về hỗ trợ doanh nghiệp, về cơ cấu tổ chức, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên liên quan quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP cần sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; đồng thời, rà soát, sửa đổi bảo đảm thống nhất với Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

**2. Một số nội dung vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP**

**a. Về hoạt động cho vay và tài trợ vốn**

Thực tế trong quá trình triển khai hoạt động cho vay của Quỹ theo Nghị định số 39/2019/NĐ-CP phát sinh trường hợp 01 doanh nghiệp có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh đã được vay vốn tại Quỹ nhưng tiếp tục đề xuất nhận vốn cho vay để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh mới khi chưa trả hết nợ gốc và lãi tiền vay của dự án cũ.

Về nội dung này, Nghị định số 39/2019/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể nên Quỹ chưa đủ cơ sở để xem xét quyết định chuyển vốn cho doanh nghiệp vay đối với những trường hợp nêu trên.

Vì vậy, trong dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP có bổ sung quy định về việc cho vay, tài trợ vốn cho 01 doanh nghiệp có nhiều dự án, phương án sản xuất, kinh doanh có nhu cầu vay vốn, nhận tài trợ vốn từ Quỹ, đảm bảo rõ ràng, chặt chẽ, minh bạch hơn trong hoạt động cho vay.

Bên cạnh đó, việc bổ sung quy định nêu trên nhằm hạn chế tập trung hỗ trợ cho một doanh nghiệp nhiều lần trong cùng một giai đoạn, hạn chế rủi ro nợ xấu, bảo đảm nguyên tắc an toàn vốn của Quỹ; sau khi doanh nghiệp hoàn trả hết vốn sẽ đủ cơ sở đánh giá kết quả, hiệu quả, khả năng và nhu cầu thực sự, Quỹ sẽ xem xét khả năng hỗ trợ lần tiếp theo.

**b. Về trích lập dự phòng rủi ro**

Nghị định số 39/2019/NĐ-CP có quy định về nội dung trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động cho vay (Điều 38). Tuy nhiên, cần sửa đổi trích dẫn đến quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật đối với nội dung trích lập dự phòng rủi ro.

**II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích xây dựng Nghị định**

Nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật, hoàn thiện các nội dung về cơ cấu tổ chức, về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, của Quỹ, Hội đồng thành viên, Giám đốc và Ban kiểm soát phù hợp với các quy định hiện hành và tháo gỡ một số vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tạo sự minh bạch, rõ ràng, thuận lợi trong triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Sửa đổi những quy định chưa phù hợp, bổ sung, cập nhật nội dung dựa trên nguyên tắc vận dụng hợp lý các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và phù hợp với tình hình thực tiễn.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1590/TTg-DMDN ngày 18/11/2021 về việc đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; văn bản số 509/VPCP-TH ngày 19/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục trình Nghị định theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

- Ngày 09/6/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 1027/QĐ-BKHĐT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

- Ngày 25/11/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 8519/BKHĐT-QDNNVV gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan và đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến rộng rãi.

Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đưa ra 02 phương án về cơ cấu tổ chức *(Phương án 01: Cơ cấu tổ chức tương tự cơ cấu tổ chức đã quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP gồm HĐTV, Ban Kiểm soát, Giám đốc và bộ máy giúp việc. Phương án 02: Thay đổi cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm Hội đồng quản lý, Kiểm soát viên và Cơ quan điều hành Quỹ).*

- Ngày 08/12/2022, toàn văn Dự thảo Nghị định và Dự thảo Tờ trình đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi.

- Ngày 09/12/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 8924/BKHĐT-QDNNVV về việc đôn đốc việc góp ý đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được 215 ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, thành viên Ban soạn thảo và thành viên Tổ biên tập; không có ý kiến của các cá nhân, tổ chức thông qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Qua rà soát, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Dự thảo, theo đó giữ nguyên mô hình hoạt động theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP *(Phương án 01)*.

- Ngày .../6/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số .../BKHĐT-QDNNVV gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan (lần 2).

- Trên cơ sở các ý kiến của các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, dự thảo Tờ trình và gửi Bộ Tư pháp thẩm định (văn bản số /BKHĐT-QDNNVV ngày .../.../2023).

- Ngày .../../2023, Hội đồng thẩm định đã tiến hành họp tại Trụ sở của Bộ Tư pháp để thẩm định Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

- Trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh lý dự thảo Nghị định và hoàn thiện Hồ sơ trình Chính phủ xem xét, ban hành.

**IV. TÊN GỌI, BỐ CỤC NGHỊ ĐỊNH**

**1. Tên gọi Nghị định**

*“Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa”.*

**2. Bố cục của Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 3 Điều, trong đó:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Sửa đổi, bổ sung tên, nội dung của một số điểm, khoản tại 17 điều (Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 15, Điều 16, Điều 22, Điều 23, Điều 28, Điều 29, Điều 38, Điều 45, Điều 53, Điều 57).

**Điều 2.** Quy định chuyển tiếp

**Điều 3.** Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

**V. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**1. Về giải thích từ ngữ**

Sửa đổi một số khoản Điều 4 về giải thích từ ngữ như sau:

- Sửa đổi khoản 1: *“1. “Người quản lý của Quỹ” là người giữ chức danh, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc.”*, đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 103 Luật Doanh nghiệp 2020; theo đó, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên không được là người quản lý của Quỹ.

- Sửa đổi khoản 2: *“2. “Người lao động của Quỹ” là người làm việc cho Quỹ theo thỏa thuận, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành, giám sát của Quỹ theo quy định pháp luật về lao động nhưng không giữ các chức danh, chức vụ quy định tại khoản 1 Điều này.”*, đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 3 Bộ luật Lao động năm 2019.

**2. Về cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ**

Sửa đổi khoản 2 Điều 6 thay “Kiểm soát viên” thành “Ban kiểm soát”, đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 90 Luật Doanh nghiệp 2020.

**3. Về quy định đối với Hội đồng thành viên**

 - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7 về quyền và nghĩa vụ:

+ Sửa đổi điểm a: *“a) Quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 năm, hằng năm của Quỹ sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt;”,* đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

+ Sửa đổi điểm d: *“d) Quyết định Báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt;”,* đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm e khoản 2 Điều 44 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

+ Sửa đổi điểm đ: *“đ) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt;”,* đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

+ Bổ sung điểm i: *“i) Quyết định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Giám đốc, các chức danh khác do Hội đồng thành viên bổ nhiệm;”,* đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 44 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

+ Bổ sung điểm k: *“k) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Phó Giám đốc.”,* đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 44 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Bổ sung điểm e khoản 5 Điều 7 về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên: “*e) Trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên có thể kiêm Giám đốc;”*, đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 93 Luật Doanh nghiệp 2020.

- Sửa đổi điểm c khoản 6 Điều 7 về quyền và nghĩa vụ của các thành viên Hội đồng thành viên: *“c) Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép, trích lục sổ ghi chép và theo dõi hợp đồng, giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Quỹ”*, đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 96 Luật Doanh nghiệp 2020.

 - Sửa đổi điểm d khoản 7 Điều 7 về trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên: *“d) Trường hợp thành viên Hội đồng thành viên phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên khác có hành vi vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Bộ Kế hoạch và Đầu tư; yêu cầu thành viên vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.”*, đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 97 Luật Doanh nghiệp 2020.

**4. Về quy định đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên**

Sửa đổi khoản 4 Điều 8 về Chủ tịch Hội đồng thành viên: *“4. Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng quý và hằng năm của Hội đồng thành viên.”*, đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 95 Luật Doanh nghiệp 2020.

**5. Về quy định đối với Ban Kiểm soát**

Sửa đổi một số khoản Điều 9 như sau:

- Sửa đổi tên Điều 9: *“Điều 9. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên"*, đảm bảo phù hợp với Điều 103 Luật Doanh nghiệp 2020.

- Sửa đổi khoản 1: *“1. Căn cứ quy mô của Quỹ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 05 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.”*, đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 103 Luật Doanh nghiệp 2020.

- Sửa đổi tên và điểm a, điểm c khoản 2, phù hợp với khoản 3 Điều 103 Luật Doanh nghiệp 2020:

*"2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên*

*a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;*

*c) Không được là người quản lý Quỹ; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Quỹ;"*

- Sửa đổi tên khoản 3: *“3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát”*, đảm bảo phù hợp với Điều 104, Điều 105 Luật Doanh nghiệp 2020.

- Sửa đổi khoản 5 phù hợp với với Điều 106 Luật Doanh nghiệp 2020:

*“a) Trưởng Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên;*

*b) Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết;*

*c) Ban kiểm soát họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban kiểm soát;*

*d) Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư."*

**6. Về quy định đối với Giám đốc**

Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 10 như sau:

- Sửa đổi tên khoản 3: *“3. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Quỹ và có quyền, nghĩa vụ sau đây:”*, đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 100 Luật Doanh nghiệp 2020.

- Bổ sung điểm l khoản 3: *“k) Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Quỹ, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên.”,* đảm bảo phù hợp với điểm e khoản 2 Điều 100 Luật Doanh nghiệp 2020.

**7. Về quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành Quỹ**

Thay thế cụm từ “Kiểm soát viên” bằng “Ban kiểm soát, Kiểm soát viên”, như sau:

- Sửa đổi tên: *"Điều 11. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành Quỹ"*.

- Sửa đổi khoản 4: *“4. Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát, Kiểm soát viên với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thành viên và Giám đốc theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên.”.*

**8. Về cho vay**

**8.1. Cho vay trực tiếp**

- Bổ sung khoản 4 Điều 15 về nguyên tắc cho vay trực tiếp:*“4. Doanh nghiệp đã được vay vốn của Quỹ được xem xét cho vay đối với dự án, phương án sản xuất, kinh doanh mới từ nguồn vốn của Quỹ nếu doanh nghiệp đã hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn."*.

Mục tiêu của Quỹ là hỗ trợ cho khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, cần đưa nguồn vốn tới nhiều doanh nghiệp để phát triển. Hạn chế một doanh nghiệp trong cùng một giai đoạn vay vốn dàn trải cho nhiều dự án, phương án sản xuất kinh doanh. Đồng thời, sau khi doanh nghiệp hoàn trả hết sẽ đủ cơ sở đánh giá kết quả, hiệu quả, khả năng và nhu cầu thực sự hỗ trợ lần tiếp theo.

- Khi xây dựng Nghị định 39/2019/NĐ-CP cần ghi rõ các tiêu chí đối với từng đối tượng khi chưa có quy định pháp luật khác quy định tiêu chí cụ thể. Nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật, hiện nay Nghị định số 80/2021/NĐ-CP đã quy định các tiêu chí. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung một số điểm khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 16 về điều kiện vay vốn:

+ Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 1:

*"a) Đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi và đảm bảo phù hợp với tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;"*

+ Sửa đổi điểm a, điểm b và bổ sung điểm c khoản 2:

*“a) Tham gia cụm liên kết ngành theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi trong ngành, lĩnh vực của cụm liên kết ngành;*

*c) Đáp ứng quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này."*

+ Sửa đổi điểm a, điểm b và bổ sung điểm c khoản 3:

*"a) Tham gia chuỗi giá trị theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi và có sản phẩm thuộc chuỗi giá trị;*

*c) Đáp ứng quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này."*

- Sửa đổi khoản 1 Điều 38 về trích lập dự phòng rủi ro cho vay: *“1. Quỹ trích lập dự phòng rủi ro cho vay trực tiếp và được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Mức trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về trích lập dự phòng rủi ro của các tổ chức tín dụng*.*"*, nhằm đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật đối với nội dung trích lập dự phòng rủi ro.

**8.2. Cho vay gián tiếp**

- Bổ sung khoản 6 Điều 22 về nguyên tắc cho vay gián tiếp: *“6. Doanh nghiệp đã được vay vốn của Quỹ được xem xét cho vay đối với dự án, phương án sản xuất, kinh doanh mới từ nguồn vốn của Quỹ nếu doanh nghiệp đã hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn."*.

Mục tiêu của Quỹ là hỗ trợ cho khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, cần đưa nguồn vốn tới nhiều doanh nghiệp để phát triển. Hạn chế một doanh nghiệp trong cùng một giai đoạn vay vốn dàn trải cho nhiều dự án, phương án sản xuất kinh doanh. Đồng thời, sau khi doanh nghiệp hoàn trả hết sẽ đủ cơ sở đánh giá kết quả, hiệu quả, khả năng và nhu cầu thực sự hỗ trợ lần tiếp theo.

- Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 23, dẫn chiếu đảm bảo phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 16:

+ Sửa đổi điểm a khoản 2: *“a) Đáp ứng quy định tại điểm c khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định này;”*

+ Sửa đổi điểm a khoản 3*: “a) Đáp ứng quy định tại điểm c khoản 1, điểm a và điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định này;”*

**9. Về tài trợ vốn**

- Bổ sung khoản 3 Điều 28 về nguyên tắc tài trợ vốn của Quỹ: *“3. Mỗi doanh nghiệp có thể được tài trợ vốn không quá 01 dự án, phương án sản xuất kinh doanh.”.*

Mục tiêu hỗ trợ cho khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, cần đưa nguồn vốn tới nhiều doanh nghiệp để phát triển. Để hạn chế tập trung tài trợ vốn nhiều lần đối với 01 doanh nghiệp, tạo sự công bằng giữa các doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn tài trợ của Quỹ. Bên cạnh đó, khi doanh nghiệp nhận tài trợ và hoạt động hiệu quả có thể được nhận hình thức hỗ trợ thông qua hoạt động cho vay của Quỹ.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 29 về điều kiện và mức tài trợ vốn: *“1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quỹ xem xét, quyết định tài trợ vốn khi đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 hoặc điểm c khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 hoặc điểm c khoản 1, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định này.”*, dẫn chiếu lại các điều, khoản đảm bảo phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 16.

**10. Về trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Sửa đổi khoản 5, khoản 6, khoản 8, khoản 10 và bổ sung khoản 12 Điều 57 như sau:

- Sửa đổi khoản 5: *“5. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 năm, hằng năm của Quỹ;”*, đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 42 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Sửa đổi khoản 6: *“6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên; quyết định quỹ tiền lương, thù lao hằng năm của người quản lý, Kiểm soát viên. Phê duyệt đề nghị của Hội đồng thành viên về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc;”*, đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 42 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Sửa đổi khoản 8: *"8. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;"*, đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức của Quỹ thay “Kiểm soát viên” thành “Ban kiểm soát”

- Sửa đổi khoản 10: “*10. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động của Quỹ; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý, Kiểm soát viên;*”, đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm l khoản 2 Điều 42 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Bổ sung khoản 12: “*12. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ.*”, đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm i khoản 2 Điều 42 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

**11. Một số nội dung sửa đổi khác**

- Sửa đổi khoản 6 Điều 45 về mục đích sử dụng vốn: *“6. Sử dụng vốn nhàn rỗi thuộc vốn hoạt động quy định tại Điều 43 Nghị định này để gửi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại nhưng phải đảm bảo an toàn vốn.”,* đảm bảo phù hợp với quy định về đối tượng gửi tiền có kỳ hạn quy định tại 49/2018/TT-NHNN và số 48/2018/TT-NHNN.

- Sửa đổi khoản 3 Điều 53 về Báo cáo tài chính: *“3. Hội đồng thành viên quyết định Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.”,* bỏ quy định về thẩm định của Kiểm soát viên do theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên không có trách nhiệm thẩm định Báo cáo tài chính cho Hội đồng thành viên.

**VI. VỀ VIỆC TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

(Tiếp thu sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU**

Về cơ bản, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân đối với Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề có ý kiến khác nhau, cụ thể như sau: (...........................................................)

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa./.

*Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình Chính phủ; (2) Dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Báo cáo Sơ kết 3 năm thực hiện Nghị định số 39/2019/ND-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; (6) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, đơn vị.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, QDNNVV. | **BỘ TRƯỞNG** |

 **Nguyễn Chí Dũng**